

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Công nghệ Thông tin

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: An ninh mạng														
1	19C1-ANM1	12		1	8.33	0	0.00	3	25.00	8	66.67	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		12	0	1	8.33	0	0.00	3	25.00	8	66.67	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính														
1	18C1-CMT1	37		0	0.00	0	0.00	4	10.81	31	83.78	2	5.41	
2	19C1-CMT1	26		0	0.00	0	0.00	4	15.38	21	80.77	1	3.85	
CỘNG 02 Lớp		63	0	0	0.00	0	0.00	8	12.70	52	82.54	3	4.76	
Ngành: Thiết kế đồ họa														
1	18C1-TKĐ1	49	6	1	2.04	1	2.04	8	16.33	39	79.59	0	0.00	
2	19C1-TKĐ1	48	10	0	0.00	0	0.00	4	8.33	41	85.42	3	6.25	
3	19C1-TKĐ2	31	4	0	0.00	0	0.00	0	0.00	30	96.77	1	3.23	
CỘNG 03 Lớp		128	20	1	0.78	1	0.78	12	9.38	110	85.94	4	3.13	
Ngành: Thương mại điện tử														
1	18C1-TMĐ1	10	2	0	0.00	0	0.00	2	20.00	7	70.00	1	10.00	
CỘNG 01 Lớp		10	2	0	0.00	0	0.00	2	20.00	7	70.00	1	10.00	
Ngành: Thiết kế trang Web														
1	19C1-TKW1	24	3	0	0.00	0	0.00	3	12.50	20	83.33	1	4.17	
CỘNG 01 Lớp		24	3	0	0.00	0	0.00	3	12.50	20	83.33	1	4.17	



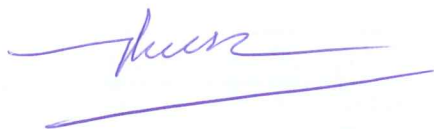
S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Tin học ứng dụng														
1	18C1-THU1	27	2	1	3.70	4	14.81	6	22.22	16	59.26	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		27	2	1	3.70	4	14.81	6	22.22	16	59.26	0	0.00	
Ngành: Lập trình máy tính														
1	18C1-LTM1	30	1	0	0.00	1	3.33	3	10.00	26	86.67	0	0.00	
2	18C1-LTM2	31		0	0.00	1	3.23	3	9.68	20	64.52	7	22.58	
3	19C1-LTM1	44		0	0.00	1	2.27	4	9.09	39	88.64	0	0.00	
CỘNG 03 Lớp		105	1	0	0.00	3	2.86	10	9.52	85	80.95	7	6.67	
Ngành: Mạng máy tính, Quản trị mạng máy														
1	18C1-QTM1	34	4	0	0.00	1	2.94	5	14.71	26	76.47	2	5.88	
2	19C1-QTM1	30		0	0.00	2	6.67	2	6.67	20	66.67	6	20.00	
3	19C2-QTM1	33	1	2	6.06	6	18.18	7	21.21	18	54.55	0	0.00	
CỘNG 03 Lớp		97	5	2	2.06	9	9.28	14	14.43	64	65.98	8	8.25	
Trung cấp														
Ngành: An ninh mạng														
1	18T4-ANM1	33	3	5	15.15	6	18.18	7	21.21	15	45.45	0	0.00	
2	19T4-ANM1	20	1	0	0.00	0	0.00	2	10.00	18	90.00	0	0.00	
3	19T4-ANM2	26	2	0	0.00	2	7.69	4	15.38	17	65.38	3	11.54	
CỘNG 03 Lớp		79	6	5	6.33	8	10.13	13	16.46	50	63.29	3	3.80	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy														
1	17T4-CMT1	20		1	5.00	0	0.00	3	15.00	16	80.00	0	0.00	
2	18T4-CMT1	47		0	0.00	0	0.00	6	12.77	32	68.09	9	19.15	
3	19T4-CMT1	50	1	0	0.00	0	0.00	5	10.00	29	58.00	16	32.00	
4	19T4-CMT2	23	2	0	0.00	0	0.00	3	13.04	18	78.26	2	8.70	
CỘNG 04 Lớp		140	3	1	0.71	0	0.00	17	12.14	95	67.86	27	19.29	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Thiết kế đồ họa														
1	18T4-TKĐ1	41	12	1	2.44	5	12.20	13	31.71	22	53.66	0	0.00	
2	18T4-TKĐ2	31	8	0	0.00	0	0.00	7	22.58	24	77.42	0	0.00	
3	19T4-TKĐ1	50	19	0	0.00	0	0.00	4	8.00	45	90.00	1	2.00	
4	19T4-TKĐ2	53	25	0	0.00	0	0.00	7	13.21	45	84.91	1	1.89	
CỘNG 04 Lớp		175	64	1	0.57	5	2.86	31	17.71	136	77.71	2	1.14	
Ngành: Thiết kế trang Web														
1	17T4-TKW1	20		0	0.00	0	0.00	1	5.00	19	95.00	0	0.00	
2	18T4-TKW1	30	5	0	0.00	1	3.33	2	6.67	27	90.00	0	0.00	
3	19T4-TKW1	52	9	0	0.00	1	1.92	3	5.77	41	78.85	7	13.46	
CỘNG 03 Lớp		102	14	0	0.00	2	1.96	6	5.88	87	85.29	7	6.86	
Ngành: Thương mại điện tử														
1	19T4-TMĐ1	18	9	0	0.00	0	0.00	3	16.67	12	66.67	3	16.67	
CỘNG 01 Lớp		18	9	0	0.00	0	0.00	3	16.67	12	66.67	3	16.67	
Ngành: Tin học ứng dụng														
1	17T4-THU1	42	11	1	2.38	0	0.00	12	28.57	27	64.29	2	4.76	
2	18T4-THU1	40	10	1	2.50	0	0.00	4	10.00	35	87.50	0	0.00	
3	19T4-THU1	53	14	1	1.89	2	3.77	17	32.08	32	60.38	1	1.89	
CỘNG 03 Lớp		135	35	3	2.22	2	1.48	33	24.44	94	69.63	3	2.22	
Ngành: Lập trình máy tính														
1	17T4-LTM1	30	2	0	0.00	0	0.00	10	33.33	19	63.33	1	3.33	
2	18T4-LTM1	33	1	0	0.00	2	6.06	5	15.15	26	78.79	0	0.00	
3	18T4-LTM2	30	4	0	0.00	1	3.33	5	16.67	17	56.67	7	23.33	
4	19T4-LTM1	49	6	0	0.00	2	4.08	3	6.12	41	83.67	3	6.12	
5	19T4-LTM2	49	3	0	0.00	0	0.00	6	12.24	32	65.31	11	22.45	
CỘNG 05 Lớp		191	16	0	0.00	5	2.62	29	15.18	135	70.68	22	11.52	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Thiết kế đồ họa														
Ngành: Quản trị mạng máy tính														
1	17T4-QTM1	42	2	0	0.00	0	0.00	5	11.90	37	88.10	0	0.00	
2	18T4-QTM1	38	1	0	0.00	2	5.26	3	7.89	33	86.84	0	0.00	
3	19T4-QTM1	58	4	0	0.00	0	0.00	5	8.62	45	77.59	8	13.79	
4	19T2-QTM1	30	3	0	0.00	0	0.00	8	26.67	22	73.33	0	0.00	
CỘNG 04 Lớp		168	10	0	0.00	2	1.19	21	12.50	137	81.55	8	4.76	
42	TỔNG CỘNG (42 LỚP)	1474	190	15	1.02	41	2.78	211	14.31	1108	75.17	99	6.72	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

- Từ XS, Tốt, Khá	267	18.11	1375	93.28
- Trung bình	1108	75.17		
- Yếu	99	6.72		